TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích và bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Công L Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/01/1989 Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường M, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Công T sinh năm 1961 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con đầu; có vợ: Lê Thị Kim M, sinh năm 1990, không rõ nơi cư trú – đã ly hôn và có 01 con, sinh năm 2014.

- Tiền án:

+ Ngày 03/7/2018, bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà tuyên phạt 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có (Bản án số 47/2018/HS-ST). Chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí, chưa được xoá án tích.

+ Ngày 03/7/2019, bị Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 47/2018/HS-ST của Toà án nhân dân quận Sơn Trà. Bị cáo phải chấp hành 01 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2021. Chưa được xoá án tích.

- Nhân thân: Ngày 13/6/2018, bị Công an phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Son xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31).

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

2. Phạm Văn Nhật M Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/7/2002 Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 45, phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1961 và bà Mai Thị T, sinh năm 1975; gia đình có ba anh chị em; bị cáo là con út.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 13/5/2022, bị Uỷ ban nhân dân phường P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Anh **Trịnh Công S**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 136 Trần Duy C, phường M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Quỳnh Thị C**, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 5, M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Bà **Mai Thị T** sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 45, phường T, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 108 đường V, phường P, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/10/2022, Lê Công L gọi điện rủ Phạm Văn Nhật M đến quán cà phê trên đường H để uống cà phê. Tại đây, L mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1-647.49 của M đi đến Khách sạn Mangata; địa chỉ: 108 đường V, phường P, quận Sơn Trà thì phát hiện một số chân giàn giáo đã cũ để bên hông của khách sạn. L quay lại quán cà phê và nói với M *"Có mấy cái giàn giáo ở dưới ni, đi lấy để bán kiếm tiền đi nhậu"* thì M đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe máy chở Minh đến chợ M. M đứng đợi bên ngoài còn L vào trong thuê một chiếc xe bò của bà Quỳnh Thị C. Lúc này, L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1-647.49 chở M ngồi sau kéo theo xe bò đến khu vực Khách sạn Mangata. Tại đây, L nói M điều khiển xe mô tô kéo theo xe bò đi ra bãi đất trống phía sau khách sạn để đợi, còn L đi bộ vào trong đường luồng bên trái khách sạn dùng tay kéo dây xích ra lấy 05 chân giàn giáo bằng sắt, kích thước (150x130)cm của anh Trịnh Công S vứt qua bờ tường phía sau khách sạn. Sau đó, L gọi M đến bãi đất trống phía sau bờ tường của khách sạn để cùng khiêng 05 chân giàn giáo đã trộm được bỏ lên xe bò để chở đi tiêu thụ. Khi M và L kéo theo xe bò có chở 05 chân giàn giáo đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ và đường X, quận Sơn Trà thì bị anh Nguyễn Hoàng T - là bảo vệ của khách sạn Mangata phát hiện và chặn xe của L và M. Lúc này, L bỏ chạy, còn M thì bị anh T giữ lại và báo Công an phường P, quận Sơn Trà đến giải quyết.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 05 chân giàn giáo, bằng sắt, kích thước (150x130)cm;
- 01 xe mô tô hiệu Wave mang biển kiểm soát 43E1-647.49;
- 01 xe bò bằng gỗ.

* Tại Kết luận số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 05 khung chân giàn giáo sử dụng phục vụ trong xây dựng (đã qua sử dụng) có giá trị 300.000 đồng.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự: Anh Trịnh Công S không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Công L và Phạm Văn Nhật M.

* Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo.\

Cáo trạng số 08/CT-VKS-ST ngày 16/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Công L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn Nhật M về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Công L và Phạm Văn Nhật M phạm tội: *"Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Công L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Nhật M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trịnh Công S vắng mặt nhưng trong trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 04/01/2023 trả lại xe mô tô BKS 43E1-647.49 cho bà T; trả lại 01 xe bò cho bà C và trả lại 05 chân giàn giáo là tài sản bị trộm cắp cho anh Trịnh Công S là đúng quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của của các bị cáo:

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Công L: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn Nhật M: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi mà các bị cáo trộm cắp tài sản của anh Trịnh Công S có giá trị 300.000 đồng tuy chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì bị cáo Lê Công L có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và bị cáo Phạm Văn Nhật M có 01 tiền sự chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Vì vậy HĐXX, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Công L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn Nhật M phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ, thế nhưng trong thời gian qua trên địa bàn quận Sơn Trà thường hay xảy ra các vụ trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội và gây lo lắng trong nhân dân. Lê Công L và Phạm Văn Nhật M nhận thức được điều đó nhưng không lo tu chí làm ăn mà lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để lén lút lấy tài sản nên vào khoảng 12 giờ ngày 13/10/2022, tại số 108 đường V, phường P, Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Lê Công L và Phạm Văn Nhật M nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 05 chân giàn giáo bằng sắt trị giá 300.000 đồng của anh Trịnh Công S để mang đi bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có thân nhân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo L chưa được xóa án tích, bị cáo M chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà các bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã bất chấp pháp luật nếu không có biện pháp cải tạo, giáo dục tốt thì dễ trở thành loại tội phạm chuyên nghiệp, gây nguy hiểm cho xã hội.

- Đối với bị cáo Lê Công L là người rủ rê bị cáo M và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nên vai trò của bị cáo cao hơn so với bị cáo M và hình phạt của bị cáo cũng phải nghiêm khắc hơn.

- Đối bới bị cáo Phạm Văn Nhật M có vai trò giúp sức, cảnh giới cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có 01 tiền án về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* chưa được xóa án tích nên lần phội tội này của bị cáo

thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời bị cáo L cũng là lao động duy nhất trong gia đình nên có cơ sở áp dụng điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại anh Trịnh Công S vắng mặt nhưng trong trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 04/01/2023 trả lại xe mô tô BKS 43E1-647.49 cho bà T; trả lại 01 xe bò cho bà C và trả lại 05 chân giàn giáo là tài sản bị trộm cắp cho anh Trịnh Công S là đúng quy định.

[8] Đối với bà Mai Thị T là chủ sở hữu xe mô tô BKS 43E1-647.49. Ngày 13/10/2022, M mượn xe của bà để đi lại và không nói cho bà biết việc M sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý đối với bà T là có căn cứ.

[9] Đối với bà Quỳnh Thị C Ngày 13/10/2022, khi L đến thuê xe bò của bà và nói thuê để chở đồ, bà C không biết việc L sử dụng xe bò để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý đối với bà T, bà C là có căn cứ.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Công L 12** *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Nhật M 06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Án phí HS-ST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Lê Công L và Phạm Văn Nhật M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đông Thanh